

NGHIÊN CỨU THÀNH PHẦN LOÀI VÀ ĐẶC ĐIỂM PHÂN BỐ HỌ BƯỚM GIÁP (NYMPHALIDAE) Ở RỪNG CAO MUÔN, HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

Lê Trọng Sơn*, Võ Văn Ánh

Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế

Email: sonletrong@yahoo.com

TÓM TẮT

Họ bướm Giáp (Nymphalidae, Lepidoptera) là một họ có mức độ đa dạng loài cao nhất. Ở Việt Nam, các công trình nghiên cứu về họ bướm Giáp (Nymphalidae, Lepidoptera) được công bố khá nhiều, tuy nhiên trên địa bàn vùng rừng, núi tỉnh Quảng Ngãi còn hạn chế. Nghiên cứu được tiến hành trong năm 2011 -2012 trên vùng rừng núi Cao Muôn, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đã xác định được 53 loài bướm Giáp thuộc 32 giống và 9 phân họ ở rừng Cao Muôn. Trong đó họ Satyrinae (12 loài/6 giống), Danainae (12 loài/5 giống), Nymphalinae (8 loài/5 giống), Heliconiinae (5 loài/5 giống), Limenitidinae (5 loài/3 giống), Morphinae (4 loài/4 giống), Charaxinae (3 loài/2 giống), Cyrestinae (2 loài/1 giống), Biblidinae (2 loài/1 giống). Trung bình 1 phân họ có 5,89 loài, 3,56 giống; 1 giống có 1,65 loài.

Đặc trưng của khu hệ bướm Giáp ở rừng Cao Muôn: Độ đa dạng cao ($-H' = 5,58$), độ đồng đều cao (0,97). Các chỉ số đa dạng: $-H' = 5,58$; $J' = 0,97$; $d = 20,72$. Phân bố trong các sinh cảnh theo thứ tự: Rừng thường xanh nhiệt đới ẩm (44 loài, 26 giống) > thảm thực vật ven suối (38 loài, 23 giống) > rừng phục hồi sau khi khai thác (22 loài, 19 giống) > thảm thực vật thứ sinh (12 loài, 9 giống). Các loài phân bố ở độ cao dưới 300m có được 35 loài, 22 giống và 9 phân họ; ở độ cao từ 300 - 700m có 41 loài, 21 giống và 9 phân họ; chỉ có 8 loài, 6 giống và 5 phân họ ghi nhận ở độ cao trên 700m.

Từ khóa: Cao Muôn, Nymphalidae, phân bố, thành phần loài.

**STUDY ON SPECIES COMPOSITION AND DISTRIBUTION
OF NYMPHALIDAE (LEPIDOPTERA) IN CAO MUON FOREST,
BATO DISTRICT, QUANG NGAI PROVINCE**

Le Trong Son*, Vo Van Anh

Department of Biology, Hue University College of Sciences

**Email: sonletrong@yahoo.com*

ABSTRACT

Species composition and biotopes distribution of Nymphalidae (Lepidoptera) was investigated from November 2011 to September 2012 at Cao Muon, Quang Ngai province. The result showed a total of 53 species of 32 genera and 9 subfamilies. Satyrinae (12 species/6 genera), Danainae (12 species/5 genera), Nymphlinae (8 species/5 genera), Heliconiinae (5 species/5 genera), Limenitidinae (5 species/3 genera), Morphinae (4 species/4 genera), Charaxinae (3 species/2 genera), Cyrestinae (2 loài/1 genus), Biblidinae (2 species/1 genus). The average of the subfamily is 5.89 species, 3.56 genera and 1.65 species per one genus..

Index of diversity: $-H' = 5.58$; $J' = 0.97$; $d = 20.72$

There are 4 biotopes (Tropical evergreen forest - TEF; vegetable by stream - VS, restore forest - RF and restore secondary vegetable - RSV). Distribution according to biotopes as follows: There are 44 species and 26 genera in TEF, 38 species and 23 genera in VS, 22 species and 19 genera in RF and 12 species and 9 genera in RSV.

There are 3 altitudes (less than 300m; from 300m to 700m and more than 700m) at Cao Muon forest. There are 35 species, 22 genera and 9 subfamilies at an altitude of less than 300m; 41 species, 21 genera and 9 subfamilies at an altitude from 300 to 700 m ; 41 species, 21 genera and 9 subfamilies at an altitude of more than 700m.

Keywords: *Cao Muon, species composition, distribution, Nymphalidae.*